

Số: 34/QĐ-SNNPTNT

An Giang, ngày 21 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang Về việc phê duyệt Phương án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và nhân sự của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2019 – 2021;

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 03 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 30/2016/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 03 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Công văn số 302/UBND-TH ngày 23 tháng 03 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc hướng dẫn xây dựng, thẩm định, phê duyệt Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ kết quả cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy và Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 16 tháng 12 năm 2019;

Xét Tờ trình số 31/TTr-TTN ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

Xét yêu cầu công tác, sắp xếp lại tổ chức bộ máy và đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 826/QĐ-SNN&PTNT ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- UBND tỉnh;
- Sở, Ban ngành tỉnh;
- Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn;
- Các phòng và đơn vị thuộc Sở NN&PTNT;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Kinh tế, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, thị và thành phố;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Sĩ Lâm

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-SNNPTNT ngày 21/01/2020 của
Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng.

1. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, là đơn vị sự nghiệp có thu, tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tài chính, tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên, chịu sự chỉ đạo quản lý toàn diện của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn về việc thực hiện định hướng mục tiêu chiến lược Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, có chức năng cung cấp nước sạch đồng thời làm dịch vụ trong lĩnh vực cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và của pháp luật;

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước và ngân hàng để hoạt động giao dịch theo quy định của pháp luật. Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và hướng dẫn của các Bộ, Ngành liên quan.

3. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Center for Rural Water Supply and Environmental Sanitation An Giang (CERWASS An Giang).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn.

1. Đề xuất với Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm, trung hạn và hàng năm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; phương thức quản lý, mô hình quản lý cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kế hoạch công tác năm và trung hạn, kế hoạch đầu tư xây dựng và chiến lược phát triển Trung tâm; chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chương trình, dự án thành phần về nước sạch và vệ sinh môi trường nông

thôn thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thực hiện phân tích, xét nghiệm, kiểm nghiệm; kiểm định (theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước) về chất lượng nước theo quy định pháp luật.

4. Thực hiện sản xuất, cung cấp, tiêu thụ nước sạch nông thôn; quản lý, bảo vệ, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung được giao; tổ chức thi công xây lắp, sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp các công trình nước sạch nông thôn phù hợp với năng lực của Trung tâm theo quy định pháp luật.

5. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư chương trình, dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được cấp có thẩm quyền giao theo quy định pháp luật. Thực hiện nhiệm vụ giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục, vận động, hướng dẫn Nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm nước sạch, giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn tại địa phương theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các tổ chức cá nhân có nhu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của Trung tâm; tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hội thi, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật.

9. Tư vấn, dịch vụ; liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ công; xuất khẩu, nhập khẩu thiết bị, vật tư, sản phẩm, công nghệ về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phù hợp với năng lực chuyên môn, lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

10. Tham gia thực hiện công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh tại địa phương; tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, điều tra thống kê về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

11. Thu thập, xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn phục vụ quản lý nhà nước theo quy định pháp luật. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; kết quả thực hiện các chương trình, dự án về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được giao với Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức.

1. Lãnh đạo Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

a) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

b) Giám đốc là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm.

c) Các Phó Giám đốc là người giúp Giám đốc phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Khi Giám đốc vắng mặt, Giám đốc ủy quyền cho 01 Phó Giám đốc điều hành các hoạt động của Trung tâm.

2. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm, gồm:

a) Phòng Tổ chức, Hành chính;

b) Phòng Kế toán, Tài vụ;

c) Phòng Kế hoạch, Tổng hợp;

d) Phòng Kỹ thuật;

đ) Phòng Quản lý dịch vụ cấp nước (có các Chi nhánh cấp nước trực thuộc tại địa phương do Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành lập).

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm có Trưởng phòng và không quá hai (02) Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng tùy tình hình thực tế vào số lượng biên chế được bố trí làm việc của phòng và theo quy định hiện hành.

Điều 4. Biên chế.

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, Phương án tự chủ được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tự phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Trung tâm và báo cáo kết quả thực hiện việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm (gửi kèm Đề án được phê duyệt) về Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội Vụ) để theo dõi, kiểm tra.

Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động của Trung tâm được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh.

Điều 5. Công tác cán bộ

1. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2. Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, phân công nhiệm vụ, cho từ chức đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm sau khi có ý kiến bằng văn bản của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Việc tuyển dụng, sử dụng, bố trí cán bộ, viên chức, người lao động của đơn vị phải căn cứ vào yêu cầu công tác, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch viên chức nhà nước theo quy định hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Quy định này. Căn cứ vào Quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan, Giám đốc Trung tâm chỉ đạo xây dựng, ban hành Quy chế làm việc của Trung tâm để quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các chi nhánh cấp nước thuộc Trung tâm.

Bố trí viên chức, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn theo Phương án tự chủ, đề án vị trí việc làm, theo các quy định hiện hành của Nhà nước để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan.

Điều 7. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc thì Giám đốc Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, quyết định điều chỉnh phù hợp./.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Sĩ Lâm